

Số: 03/2021/QĐST- TCDS

Ba Đồn, ngày 15 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2020/TLST- TCDS ngày 12 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung T - Cán bộ Ngân hàng

Địa chỉ: Số 50 Lý Thường Kiệt, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ gốc và lãi: Các bên đương sự thống nhất tính đến ngày 07/01/2021 ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K còn nợ tại Ngân hàng T số tiền là 7.063.007.166 đồng, trong đó nợ gốc 6.505.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 483.348.381 đồng, nợ lãi quá hạn là 74.658.785 đồng

- Về phương thức trả nợ: Các bên đương sự thỏa thuận kể từ năm 2021 ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K phải trả cho Ngân hàng T mỗi năm 500.000.000 đồng tiền gốc vào 02 lần:

+ Lần thứ nhất trả số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 20/6 hàng năm

+ Lần thứ 2 trả số tiền 250.000.000 đồng vào ngày 20/12 hàng năm cho đến khi trả hết toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

Trường hợp ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K vi phạm bất kỳ thời gian trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Ngân hàng T được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-069-1401801366-V10- LAMKHUYEN/HĐTC ngày 28/12/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-069-1401801366-170 LAMKHUYEN/HĐTC ngày 26/07/2016; Hợp đồng thế chấp tài sản số 470-069-1401817870-170 HOATHU/HĐTC ngày 26/07/2016 để thu hồi nợ.

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận ông Nguyễn Ngọc L, bà Nguyễn Thị K phải chịu toàn bộ tiền án phí vụ kiện là 57.531.00 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại số tiền 57.486.940 đồng tạm ứng án phí cho Ngân hàng T theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007044 ngày 12/11/2020.

“Kể từ sau ngày hoà giải thành (ngày 07/01/2021) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết để trả cho người được thi hành án.”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- THA thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tướng Thị Hà